

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07/12/2023

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Trung Toàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan;

Bà Võ Thị Trúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chung, kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày: Tôi và anh Nguyễn Hoàng L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã A vào ngày 06/5/2005. Sau khi kết hôn sống chung hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, chúng tôi không hợp nhau về mọi mặt và có nhiều mâu thuẫn về kinh tế của gia đình nên vợ chồng bắt đầu có sự rạn nứt về tình cảm. Từ năm 2014 khi chúng tôi làm nhà ở riêng thì anh L quản lý toàn bộ về kinh tế của gia đình nên vợ chồng không có tiếng nói chung, dẫn đến kinh tế gia đình rất khó khăn, chính vì thế vợ chồng sống với nhau không còn hạnh phúc, không còn tôn trọng lẫn nhau. Vì các con nên tôi cố gắng chịu đựng và thuyết phục nhưng anh L không thay đổi tính tình nên tôi không chịu đựng được nữa và quyết định ly thân với anh L kể từ tháng 01/2023 đến nay, không còn

quan tâm đến nhau nữa. Tôi xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh L nên tôi không thể quay về đoàn tụ và không mang lại hạnh phúc cho nhau được. Tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L. Về con chung, chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 23/9/2006 và Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 02/9/2008, hiện nay các con đang ở với anh L. Vì các con đã lớn nếu như anh L muốn nuôi cả các con thì tôi đồng ý giao cho anh L nuôi chứ tôi không ý kiến gì. Về tài sản chung và nợ chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Ngọc M có thời gian tự nguyện tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn như chị M trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng không có gì lớn cả mà chỉ xoay quanh những việc sinh hoạt và kinh tế trong gia đình. Chính vì thế vợ chồng có cãi vã nhau, vì không có tiếng nói chung nên chị M đã tự ý bỏ nhà ra ở riêng từ đầu năm 2023 đến nay và làm đơn yêu cầu ly hôn. Tôi xét thấy nếu cha mẹ ly hôn thì các con sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý, học hành và sự phát triển bình thường của các con. Vì thế, tôi mong muốn chị M rút đơn để vợ chồng trở về đoàn tụ nuôi dạy các con được tốt hơn, chứ tôi không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay chị M không rút đơn và trình bày không còn tình cảm vợ chồng với tôi thì tôi chấp nhận ly thân để chúng tôi có thời gian xem xét lại tình cảm và các con của chúng tôi ổn định tâm lý, chứ tôi không đồng ý ly hôn với chị M. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật chứ tôi không ý kiến gì thêm. Về con chung, chúng tôi có 02 con chung đang sinh sống với tôi như chị M trình bày. Nếu như chị M cương quyết ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi cả 02 con, tôi không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, vợ chồng tôi có 01 sổ tài sản chung nhưng để chúng tôi tự thỏa thuận chứ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân cho chị Nguyễn Thị Ngọc M ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L. Về con chung giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 23/9/2006 và Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 02/9/2008 cho anh Nguyễn Hoàng L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí chị M phải chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc M yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L, hiện cư trú tại phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

thì Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý giải quyết án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Hoàng L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị M và anh L là hợp pháp. Quá trình chung sống chị M và anh L có phát sinh mâu thuẫn không thể sống chung được nên chị M đã không sống chung với anh L mà ra thuê nhà ở riêng từ tháng 01/2023 đến nay và làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L cho rằng không muốn ly hôn vì sợ các con thiếu thôn tình cảm của cha, mẹ nhưng anh L không có ý kiến gì về việc thuyết phục chị M quay về đoàn tụ tiếp tục chung sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà anh L đồng ý ly thân với chị M. Tại phiên tòa chị M trình bày chị không thể nào trở về chung sống và đem lại hạnh phúc cho anh L được, vì giữa chị và anh L đã không còn tình cảm vợ chồng và không còn tôn trọng lẫn nhau. Hơn nữa, hiện nay giữa chị M và anh L đã không còn sống chung cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn với anh L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị M và anh L có 02 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 23/9/2006 và Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 02/9/2008. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L yêu cầu được nuôi cả 02 con và chị M cũng đồng ý. Xét thấy, sau khi chị M và anh L không còn chung sống với nhau thì các con vẫn ở trong căn nhà chung với anh L và đang đi học, phát triển bình thường cho đến nay. Qua xem xét ý kiến của các con thì có nguyện vọng muốn ở tại căn nhà đó với anh L. Vì vậy, giao cả 02 con chung là cháu V và cháu T cho anh L nuôi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh L trình bày đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con cùng anh nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M;

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Hoàng L nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 23/9/2006 và Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 02/9/2008 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

- Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006825 ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. Thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 07/12/2023 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường A, TX. A (để ghi vào sổ hộ tịch; Kết hôn số 29, ngày 06/5/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn